TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập –Tự Do –Hạnh Phúc**

Số: 02/2019/QĐDS - ST
Ngày: 16 – 4 – 2019
V/v: "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC
***Với thành phần giải quyết việc dân sự**:*

Chủ tọa phiên họp: Ông Hồ Văn Thanh – Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Đình Thuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại phòng họp Toà án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST-VDS ngày 27 tháng 9 năm 2018 về việc: "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp số: 03/2019/QĐPH - ST ngày 04 tháng 4 năm 2019.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Đỗ Thị C**,** sinh năm 1991. (Có mặt)

Địa chỉ nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3, TT T, huyện H, tỉnh B.

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lê Thị B, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

HKTT: Tổ 4, ấp 3, TT Ti, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 4, ấp 3, TT T, huyện H, tỉnh B.

Bà Đỗ Thị P**,** sinh năm 1989. (Vắng mặt có đơn xin vắng)

Địa chỉ: Tập thể trại giam A, xã A, huyện P, tỉnh B.

Ông Lê Ngọc U, sinh năm 1960 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 3, T, huyện H, tỉnh B.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Lê Thị B**,** sinh năm 1967 và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1991 là mẹ con ruột. Bà B có chồng là ông Đỗ Xuân T nhưng đã ly hôn, bà B có 02 người con chung là Đỗ Thị P, sinh năm 1989 có chổ ở tại Tập thể trại giam A, xã Ahuyện P, tỉnh B và bà Đỗ Thị C, sinh năm 1991 có đăng ký hộ khẩu thướng trú tại ấp 3, TT T, huyện H, tỉnh B và cùng sinh sống tại địa chỉ trên. Bà B tạo dựng được các tài sản gồm: Thửa đất số 77, tờ bản đồ số 60 tọa lạc tại ấp 3, TT Tân Khai, huyện Hớn Quản. Trên đất có 01 hồ nước, 3 cây dừa còn lại là đất trống. Ngoài ra có có diện tích đất 3583,5m2, thửa số 491 đã bán cho ông Đỗ Ngọc U, trên đất có hơn 200 cây cao su, 01 nhà cấp 4, 01 giếng đào, 5 cây giáng hương, 04 cây dầu, 2 cây sến.

Diện tích đất là 578,8m2, ký hiệu là 77A-2, trên đất có căn nhà cấp 4. Vào cuối năm 2000 bà B bỏ đi xuống thành phố Hồ Chí Minh làm việc nhưng không có địa chỉ cụ thể. Từ đó đến nay không thấy về và không có tin tức gì, gia đình đã nhiều lần đi tìm, báo với chính quyền địa phương nhưng vẫn không có tin tức của bà B. Tại phiên họp hôm nay bà C thống nhất như trình bày tại đơn yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố bà Lê Thị B mất tích. Ngoài ra bà C yêu cầu Tòa án giao cho bà C quản lý tài sản của bà B và ông U quản lý phần tài sản mà bà B bán cho ông U. Bà C, ông U không yêu cầu tính chi phí quản lý tài sản.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản nhận định:

Theo đơn của bà Đỗ Thị C về việc yêu cầu tuyên bố bà Lê Thị B mất tích là việc Dân sự theo quy định tại khoản 3, Điều 27 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị B ở thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước nên căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 35 và điểm b, khoản 2, Điều 39 Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản thụ lý giải quyết vụ việc là đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy: Bà Lê Thị B sinh sống cùng với gia đình từ trước năm 2000 tại tổ 4, ấp 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản đến năm 2000 bỏ đi đến nay không có tin tức. Sau khi bà B bỏ đi gia đình bà C cũng đã đi tìm nhưng không biết bà B đang ở đâu, cũng không thấy bà B về nhà. Sau khi thụ lý đơn, Tòa án đã đăng báo Công lý trong 03 kỳ liên tiếp trên các số báo 84 ngày 19/10/2018, số 85 ngày 24/10/2018, số 86 ngày 26/10/2018 và phát thông báo, nhắn tin trên đài Tiếng nói Việt Nam theo hợp đồng số 171018/NT/2018/HĐTT - CNHCM ngày 17/10/2018. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông tin trên báo, đài nhưng vẫn không có tin tức từ bà Lê Thị B liên lạc với Tòa án. Ngoài ra khi nộp đơn yêu cầu bà Châu có nộp kèm theo 01 nội dung đơn xin chứng thực mất tích thể hiện: Tại Tổ 4, ấp 3, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước là nơi cư trú cuối cùng của bà Lê Thị B. Bà Lê Thị B đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2000 cho đến nay, khi đi không báo với địa phương và hiện tại cũng không rõ ở đâu. Những người thân trong gia đình bà Bính gồm có 02 con là bà Đỗ Thị C, bà Đỗ Thị P, chồng cũ ông Đỗ Xuân T, anh ruột ông Lê Ngọc U, em ruột ông Lê Xuân N cũng đều không biết bà B đang ở đâu.

Như vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 68 Bộ luật Dân sự có cơ sở xác định mặc dù đã áp dụng các biện pháp thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật về Tố tụng Dân sự và đã quá thời hạn 2 năm kể từ thời điểm năm 2000 đến nay vẫn không có tin tức xác thực của bà Lê Thị B nên căn cứ đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị C đề nghị Tòa án tuyên bố bà Lê Thị B mất tích là có cơ sở để chấp nhận.

Về việc quản lý tài sản của người mất tích qua biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/10/2018 cùng sơ đồ đo đạc củ công ty TNHH MTV đo đạc bản đồ Bình Long thì hiện tại bà Bính có tài sản gồm: Diện tích đất 6945,5m2 (ký hiệu là 77A-1) thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 60, đất đã được UBND huyện Bình Long (Cũ), tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0233/QSDĐ/2081/QĐ- UBH ngày 12/10/2000. Trên đất có 01 bể nước, 3 cây dừa còn lại là đất trống hiện nay do chị C quản lý, sử dụng. Có 01 căn nhà cấp 4 do ông U (là anh ruột của bà B) là người quản lý, sử dụng trên phần diện tích đất là 578,8m2 (ký hiệu là 77A-2), có diện tích đất 3583,5M2 (ký hiệu là CLN 491) đã bán cho ông U, trên đất có hơn 200 cây cao su, 01 nhà cấp 4, 01 giếng đào, 5 cây giáng hương, 04 cây dầu, 2 cây sến. Bà C yêu cầu quản lý tài sản của bà Bính và không yêu cầu tính chi phí quản lý tài sản. Người liên quan ông U yêu cầu quản lý tài sản bà C đã bán cho ông U, bà C, bà P cũng đồng ý để ông U quản lý các tài sản trên. Xét thấy đây là tài sản riêng của bà B, hiện tại chị C, ông U

đang quản lý, sử dụng tài sản, các đương sự thống nhất giao các tài sản của bà B cho bà C, ông U quản lý là phù hợp. Bà C, ông U không yêu cầu tính chi phí quản lý tài sản nên không xem xét.

Lệ phí giải quyết việc Dân sự bà Châu phải chịu theo quy định tại khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Lệ phí, chi phí đăng phát thông tin: Người yêu cầu phải chịu theo quy định tại Điều 388 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Đỗ Thị C chịu 1.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

Chi phí đo đạc 8.910.000 đồng bà C tự nguyện chịu.

Tại phiên họp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ việc đến trước khi mở phiên họp. Tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về nội dung đơn yêu cầu, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên họp đề nghị Thẩm phán chủ trì phiên họp chấp nhận đơn của bà Đỗ Thị C tuyên bố bà Lê Thị B mất tích. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật dân sự 2015,

Căn cứ vào khoản 3, Điều 27, điểm a, khoản 2, Điều 35, điểm b, khoản 2, Điều 39, các Điều 361, 367, 369, 370, 372, 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên bố:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Đỗ Thị C.
2. Tuyên bố mất tích đối với bà Lê Thị B – sinh năm 1967

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Nơi cư trú cuối cùng: Tổ 4, ấp 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

Người bị Tòa án tuyên bố mất tích trở về hoặc người có quyền, lợi ích liên quan có quyền yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người mất tích theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Về tài sản: Tạm giao cho bà Đỗ Thị C quản lý sử dụng các tài sản gồm: Diện tích đất 6945,5m^2 thửa đất số 77A-1 và các tài sản trên đất thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 60, đất đã được UBND huyện Bình Long (Cũ), tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0233/QSDĐ/2081/QĐ- UBH ngày 12/10/2000.*(Có sơ đồ đo đạc kèm theo).*

Tạm giao cho ông Lê Ngọc U quản lý sử dụng các tài sản gồm: diện tích đất là 578,8m2 (ký hiệu là 77A-2) và các tài sản trên đất; Diện tích đất 3583,5m2 (ký hiệu là CLN 491) và các tài sản trên đất thuộc thửa đất số 77, tờ bản đồ số 60, đất đã được UBND huyện Bình Long (Cũ), tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 0233/QSDĐ/2081/QĐ- UBH ngày 12/10/2000. *(Có sơ đồ đo đạc kèm theo).*

Về chi phí quản lý tài sản: Do bà C, ông U không yêu cầu nên không xem xét.

3. Lệ phí: Bà Đỗ Thị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí bà C đã nộp tại biên lai thu số 0004948 ngày 27/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, Bình Phước.

4. Lệ phí, chi phí đăng phát thông tin: Bà Đỗ Thị C phải chịu 4.500.000 đồng được khấu trừ vào số tiền bà Việt đã nộp 4.500.000 đồng theo biên lai thu của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

5. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc: Bà Đỗ Thị C chịu 1.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và 9.810.000đ chi phí đo đạc được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản theo phiếu thu ngày 08/10/2018 và phiếu thu ngày 05/04/2019.

Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định hoặc được tống đạt hợp lệ để được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Hớn Quản;*
- *UBND thị trấn T, huyện Hớn Quản.*
- *Người yêu cầu;*
- *Lưu*.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Văn Thanh